

## Phụ lục 1

**NỘI DUNG BÀI GIẢNG VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO**

(Kèm theo Thông báo số 1574/TB-ĐHYDCT ngày 04 tháng 7 năm 2023)

**1. NỘI DUNG BÀI GIẢNG (Dành cho vị trí trợ giảng, giảng viên)**

<b>I</b>	<b>Đơn vị tuyển</b>	<b>Nội dung thực hành giảng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Bộ môn Giải phẫu bệnh - Pháp Y, Khoa Y	1. Tử thi học 2. Thương tích học 3. Tai nạn giao thông	
2	Bộ môn Sinh lý bệnh – Miễn dịch, Khoa Y	1. Giải thích cơ chế sung nóng đỏ đau trong viêm cấp. 2. Trình bày thuộc tính sinh học của IgG. 3. Giải thích cơ chế bệnh sinh dị ứng thức ăn.	
3	Bộ môn Vi sinh, Khoa Y	1. Cầu khuẩn gây bệnh 2. Vaccin và huyết thanh miễn dịch 3. Nhiễm trùng bệnh viện	
4	Bộ môn Sinh lý, Khoa Y	1. Sinh lý dịch cơ thể. 2. Sinh lý tim 3. Sinh lý thận	
5	Bộ môn Ký sinh trùng, Khoa Y	1. amip Entamoeba histolytica 2. Sán lá lớn ở gan Fasciola gigantica 3. Kỹ thuật xét nghiệm phân tìm Ký sinh trùng đường ruột	
6	Bộ môn Nội, Khoa Y	1. Phù phổi cấp 2. Ngộ độc thuốc trừ sâu 3. Cấp cứu ngừng tuần hoàn - hô hấp	
7	Bộ môn Thần kinh, Khoa Y	1. Parkinson ; 2. Chóng mặt; 3. Đau đầu	
8	Bộ môn Huyết học, Khoa Y	1. HC thiếu máu 2. Thalassemia 3. HC xuất huyết	
9	Bộ môn Chấn thương chỉnh hình, Khoa Y	1. Điều trị gãy thân xương đùi 2. Điều trị gãy thân xương cẳng chân 3. Điều trị gãy xương đòn	
11	Bộ môn Phục hồi chức năng, Khoa Y	1. Phục hồi chức năng tổn thương tủy sống 2. Phục hồi chức năng liệt nửa người do đột quỵ não 3. Phục hồi chức năng trong gãy xương	
12	Bộ môn Ung bướu, Khoa Y	1. Nguy cơ và Dự phòng Ung thư. 2. Chẩn đoán bệnh ung thư. 3. Nguyên tắc điều trị bệnh ung thư	Đối với ứng viên có bằng đại học Y khoa loại khá trở lên hoặc Thạc sĩ trở lên ngành Ung thư

		<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Y học hạt nhân đại cương</li> <li>2. Sinh học bức xạ</li> <li>3. Xạ trị ung thư đại cương</li> </ol>	Đối với ứng viên có bằng đại học trở lên ngành Kỹ thuật hạt nhân
13	Bộ môn Nhi, Khoa Y	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Viêm phổi cộng đồng trẻ em</li> <li>2. Sốt cao co giật đơn thuần trẻ em</li> <li>3. Nhiễm trùng sơ sinh</li> </ol>	
14	Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh, Khoa Y	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. X quang ngực</li> <li>2. X quang cột sống</li> <li>3. IVU</li> </ol>	
15	Bộ môn Truyền nhiễm, Khoa Y	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bệnh cúm</li> <li>2. Bệnh sởi</li> <li>3. Bệnh thủy đậu</li> </ol>	
16	Bộ môn Mắt, Khoa Y	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chấn thương-Bỏng mắt</li> <li>2. Viêm loét giác mạc</li> <li>3. Viêm kết mạc</li> </ol>	
18	Bộ môn Phẫu thuật tạo hình - Thẩm mỹ, Khoa Y	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ cơ bản vùng đầu mặt</li> <li>2. Giải phẫu cắt vật cơ bản sử dụng trong tạo hình</li> <li>3. Nguyên tắc chỉ định trong PTTHTM</li> </ol>	
19	Liên bộ môn Bệnh học miệng – Nha chu, Khoa Răng Hàm Mặt	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Viêm mô tế bào vùng mặt</li> <li>2. Ung nang do răng trong xương hàm</li> <li>3. Viêm nha chu :điều trị và phòng ngừa</li> </ol>	
20	Liên bộ môn Nha cơ sở - Nha công cộng, Khoa Răng Hàm Mặt	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sự hình thành mầm răng</li> <li>2. Vận động hàm dưới khía cạnh thực hành</li> <li>3. Dự phòng các bệnh răng miệng</li> </ol>	
21	Bộ môn Hóa dược, Khoa Dược	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tim mạch.</li> <li>2. Thần kinh thực vật.</li> <li>3. Betalactam</li> </ol>	
22	Bộ môn Sức khỏe môi trường, Khoa Y tế công cộng	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đại cương về Sức khỏe môi trường</li> <li>2. Đại cương về Sức khỏe nghề nghiệp, các yếu tố tác hại và biện pháp phòng chống</li> <li>3. Tai nạn và an toàn trong lao động sản xuất</li> </ol>	
23	Bộ môn Dinh dưỡng và Vệ sinh an toàn thực phẩm, Khoa Y tế công cộng	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Dinh dưỡng hợp lý cho các đối tượng</li> <li>2. Các vấn đề dinh dưỡng có ý nghĩa sức khỏe cộng đồng</li> <li>3. Ngộ độc thực phẩm</li> </ol>	
24	Bộ môn Điều dưỡng da khoa hệ Ngoại, Khoa Điều dưỡng và Kỹ thuật y học	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chăm sóc thai phụ trong thời kỳ thai nghén.</li> <li>2. Chăm sóc sản phụ trong giai đoạn chuyển dạ.</li> <li>3. Chăm sóc sản phụ trong thời kỳ hậu sản.</li> </ol>	Đối với ứng viên có bằng đại học ngành Hộ sinh loại khá trở lên hoặc Thạc sĩ trở lên ngành Hộ sinh

		<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chăm sóc người bệnh viêm ruột thừa.</li> <li>2. Chăm sóc người bệnh sỏi niệu.</li> <li>3. Chăm sóc người bệnh phẫu thuật kết hợp xương.</li> </ol>	<p>Đối với ứng viên có bằng đại học ngành Điều dưỡng loại khá trở lên hoặc Thạc sĩ trở lên ngành Điều dưỡng</p>
25	Bộ môn Giáo dục thể chất, Khoa Khoa học cơ bản	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chế độ dinh dưỡng đối với một số môn thể thao</li> <li>2. Các phương pháp hồi phục sức khoẻ cho vận động viên</li> <li>3. Nguyên nhân và cơ chế chấn thương thể thao</li> </ol>	<p>Đối với ứng viên có bằng đại học ngành Y sinh học thể dục thể thao loại khá trở lên hoặc có bằng thạc sĩ Y sinh học thể dục thể thao</p>
		<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giới thiệu về thể dục aerobic</li> <li>2. Giới thiệu về thể dục cố động</li> <li>3. Giới thiệu về thể dục đồng diễn</li> </ol>	<p>Đối với ứng viên có bằng Thạc sĩ trở chuyên ngành Giáo dục thể chất</p>
26	Bộ môn Ngoại ngữ, Khoa Khoa học cơ bản	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. 汉语不太难 (Hán ngữ không khó lắm)</li> <li>2. 谢谢! (Cảm ơn!)</li> <li>3. 你去哪儿? (Bạn đi đâu?)</li> </ol>	
27	Bộ môn Hóa học, Khoa Khoa học cơ bản	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hoá học hạt nhân</li> <li>2. Hoá học carbohydrate</li> <li>3. Hoá học nhóm Steroid</li> </ol>	
29	Bộ môn Y học cổ truyền	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bệnh nội khoa YHCT</li> <li>2. Bệnh Lão khoa YHCT</li> <li>3. Bệnh Da liễu YHCT</li> </ol>	<p>Đối với ứng viên dự tuyển Phân môn Bệnh học.</p>
		<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thuốc YHCT</li> <li>2. Thương hàn luận</li> <li>3. Chẩn đoán học YHCT</li> </ol>	<p>Đối với ứng viên dự tuyển Phân môn: Y lý cổ truyền – Dược cổ truyền.</p>
30	Trung tâm Giáo dục y học và Huấn luyện kỹ năng y khoa	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khai thác bệnh sử</li> <li>2. Hồi sức tim phổi người lớn</li> <li>3. Khám tim</li> </ol>	

## **2. PHẦN TÀI LIỆU THAM KHẢO**

### **2.1. Phần chung cho tất cả các vị trí (giảng viên, trợ giảng, chuyên viên, kế toán viên, kỹ thuật viên)**

- Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức;

- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định 89/2021/NĐ ngày 18/10/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

- Nghị quyết số 372/NQ-HĐT-ĐHYDCT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

- Quyết định số 1809/QĐ-ĐHYDCT ngày 28 tháng 8 năm 2018 về việc ban hành quy định về hỗ trợ và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức, và người lao động của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

- Quyết định số 1247/QĐ-ĐHYDCT ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc ban hành quy định về đào tạo, bồi dưỡng viên chức và người lao động của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

- Quyết định số 2114/QĐ-ĐHYDCT ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc ban hành quy định về chế độ tập sự đối với viên chức Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

- Quyết định số 1624/QĐ-ĐHYDCT ngày 31 tháng 8 năm 2020 ban hành quy định về thời giờ làm việc, nghỉ ngơi của viên chức và người lao động của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

- Nghị quyết số 373/NQ-HĐT-ĐHYDCT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế dân chủ Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

### **5.3.2. Phần riêng (hiểu biết về chuyên môn, nghiệp vụ)**

#### **a) Vị trí kỹ thuật viên (phục vụ giảng dạy)**

- Thông tư số 37/2017/TT-BYT ngày 25/9/2017 của Bộ Y tế quy định về thực hành bảo đảm an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm;

- Thông tư số 24/2014/TTLT-BKHHCN-BNV ngày 01/10/2014 về việc quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ. Thông tư số 14/2022/TT-BKHHCN ngày 11/10/2022 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 24/2014/TTLT-BKHHCN-BNV ngày 01/10/2014.

- Quy trình chuyên môn theo yêu cầu của vị trí việc (kỹ thuật viên Bộ môn Y học cổ truyền)

#### **b) Vị trí chuyên viên**

- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư;

- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 về quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn và xếp lương đối với các ngạch công chức hành chính và công chức văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021.

- Quy định chuyên môn theo yêu cầu của vị trí việc làm (Văn phòng Khoa, Đảm bảo chất lượng, Văn phòng Đảng ủy)

**c) Vị trí Kế toán viên**

- Luật Kế toán số: 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015;

- Thông tư số: 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;

- Quy định chuyên môn theo yêu cầu của vị trí việc làm kế toán viên

**d) Vị trí giảng viên/trợ giảng:**

- Luật Giáo dục đại học; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2014/QH18 ngày 19/11/2018; Nghị định số 99/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

- Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 7 năm 2020 về việc Quy định chế độ làm việc của Giảng viên;

- Thông tư số 40/2020/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 26 tháng 10 năm 2020 quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều trong Thông tư số 40/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2020;

- Quyết định số 2309/QĐ-ĐHYDCT ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên;

- Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

- Quyết định số 314/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ ban hành Quy định xây dựng ngân hàng câu hỏi lý thuyết.